

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành và ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thom - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lã Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H (nay là thôn Đội 5), xã H, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Duy H, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn H (nay là thôn Đội 5), xã H, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Hiện anh H đang ở Hàn Quốc, không rõ địa chỉ cụ thể, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lã Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị H kết hôn với anh Trần Duy H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ngày 28/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, do anh H làm ăn kinh tế bị thua lỗ, vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc. Từ những mâu thuẫn đó dẫn đến cuộc sống gia đình căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 11/2017 anh H đi lao động tại Hàn Quốc,

khoảng cách về địa lý làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Duy H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/5/2013 và cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/9/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H xin nhận nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn.

* Tại các biên bản làm việc ngày 15/7, ngày 23/7 và ngày 08/9/2021 giữa Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam với ông Trần Văn Dân và bà Nguyễn Thị Thơm (bố mẹ đẻ của anh Trần Duy H), ông Dân, bà Thơm cho biết: Anh Trần Duy H và chị Lã Thị H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Năm 2017 anh H đi lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về Việt Nam. Anh H thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm gia đình nhưng chỉ có anh H chủ động gọi điện về nhà chứ ông bà không liên lạc được với anh H. Anh H không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể, số điện thoại của anh H ở Hàn Quốc. Do đó ông bà không cung cấp được địa chỉ và số điện thoại của anh H cho Tòa án. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông bà không nhận trách nhiệm phải thông báo cho anh H biết về các văn bản đó cũng như yêu cầu anh H gửi bản tự khai về Tòa án.

Quan điểm của ông Dân, bà Thơm là ông bà không liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa chị H và anh H. Anh H, chị H mâu thuẫn như thế nào ông bà không biết; về con chung anh H và chị H có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/5/2013 và cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/9/2015, hiện nay đều đang ở với chị H; về tài sản chung, công nợ chung anh H, chị H không có. Ông Dân, bà Thơm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh H, chị H theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Chị Lã Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử lý hôn giữa chị Lã Thị H và anh Trần Duy H.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/5/2013 và cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lã Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trần Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Duy H đang ở Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Do chị Lã Thị H không rõ địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh Trần Duy H tại Hàn Quốc, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bố mẹ đẻ của anh H là ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị T; yêu cầu ông D, bà T thông báo cho anh H biết nội dung các văn bản tố tụng và làm bản tự khai gửi về Tòa án. Tuy nhiên, anh H không gửi cho Tòa án bản tự khai, vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp và phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử xác định anh Trần Duy H thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, không khai báo, không cung cấp những tài liệu cần thiết cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Lã Thị H thấy rằng: Chị Lã Thị H và anh Trần Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh H ngày 28/12/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị H khai, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã. Năm 2017 anh H đi lao động tại Hàn Quốc, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm ngày càng bị rạn nứt. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử lý hôn cho chị H và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh H hiện nay đang ở Hàn Quốc nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể nơi anh H đang sinh sống và làm việc, anh H không gửi văn bản ý kiến về Tòa án. Vì anh H vắng mặt tại địa phương, hai cháu Trần Gia B và Trần Bảo K đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu Bảo có ý kiến xin được ở với mẹ (chị H). Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Bảo, cháu K, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bảo, cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị H xác định chị H và anh H không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì anh H đang ở Hàn Quốc, không rõ địa chỉ và không có ý kiến tại Tòa án, do đó khi anh H, chị H phát sinh tranh chấp về việc nuôi con, tài sản chung, công nợ chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lã Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 121, Điều 122, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lã Thị H và anh Trần Duy H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/5/2013 và cháu Trần Bảo K, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lã Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu B, cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập. Anh Trần Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lã Thị H phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

AA/2015/0005754 ngày 29/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Chi H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã H Công, H.Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn San